

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
Năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400135552 đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 26/07/2021.
- Vốn điều lệ: **347.716.110.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Toà Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 02422.169172
- Số fax: 02422.253366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SD6

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD-TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 38 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy công, Công ty Xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03/01/2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287, ngày 26/07/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/12/2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

• **Các sự kiện khác:**

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn gồm:

+ Công trình thủy điện trong nước như Nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720MW, Nhà máy thủy điện Sông Hinh - công suất 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn - công suất 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 270MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3A - 108MW, thủy điện Sê San 4 - 360MW, thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW, thủy điện Đồng Nai 5- công suất 150MW, thủy điện Lai Châu - công suất 1.200MW, thủy điện Hủa Na - công suất 180MW, thủy điện Huội Quảng - công suất 520MW.

+ Công trình thủy điện tại nước ngoài như thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman-Xan Xay, thủy điện Nậm Theun 1, thủy điện Hạ sekong (nước CHDCND Lào), thủy điện Nậm Mô (nước CHDCND Lào).

+ Các Công trình thủy điện nhỏ trong nước như: Công trình thủy điện Đồng Văn, thủy điện Sông Lô 2, thủy điện Pắc Ma, Thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Sứ Pán 1, thủy điện Trung Xuân, thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Sông Chò 2, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Bản Hồ, thủy điện Đăk Mi2, thủy điện Bảo Nhai 1 và Bảo Nhai 2.

+ Công trình dân dụng như: xây dựng Tòa nhà CT2, Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Tòa 18T1 - HH6 và Tòa nhà 32T - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, Công trình Nhà Quốc Hội, Công trình nhà ở tái định cư X2 - Đại Kim, Công trình The Manor Central park, Công trình nhà ở thấp tầng Khu đô thị Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội.

+ Công trình giao thông như: Công trình đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành.

+ Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

Hiện nay Công ty có 237 đầu xe máy thiết bị hiện đại với tổng giá trị nguyên giá tài sản là 438 tỷ đồng. Công ty là nhà thầu chính thi công các công trình: Công trình thủy điện Huội Quảng do Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, công suất 520MW; Công trình thủy điện Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng, công suất 1.200MW; Công trình thủy điện Đồng Nai 5 do Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 5.582 tỷ đồng, công suất 150MW, Công trình Nhà Quốc Hội do Bộ xây dựng làm chủ đầu tư... ngoài ra Công ty còn tham gia thi công Công trình Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Sài Gòn - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành, Tòa nhà HH6 Khu đô thị Nam An Khánh, công trình nhà ở tái định cư X2 - Đại Kim.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty tính đến ngày 31/12/2021 với 748 cán bộ công nhân viên, có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gắn

bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- ✦ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989
- ✦ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986
- ✦ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995
- ✦ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996
- ✦ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1
- ✦ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010
- ✦ Huân chương cho tập thể CBCNV Công ty và nhiều các danh hiệu cao quý khác của Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty đơn vị chủ quản trao tặng.
- ✦ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.
- ✦ Năm 2015 Công ty được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

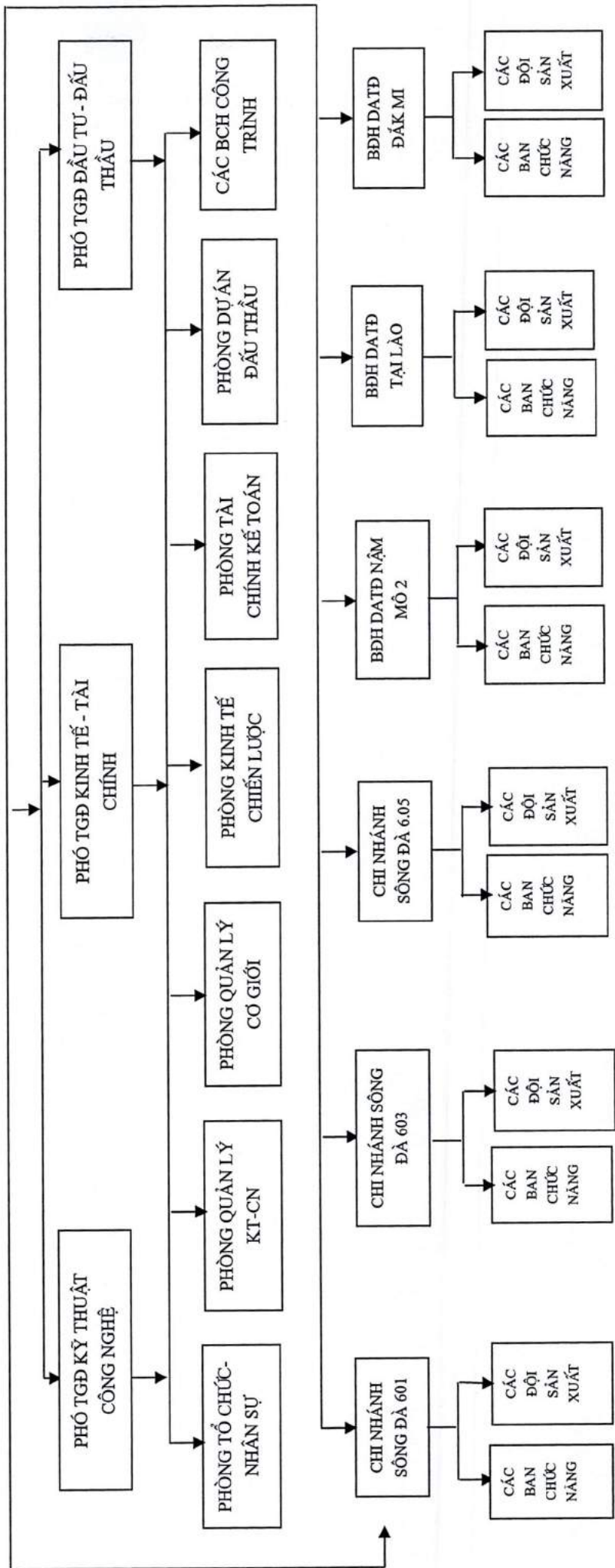
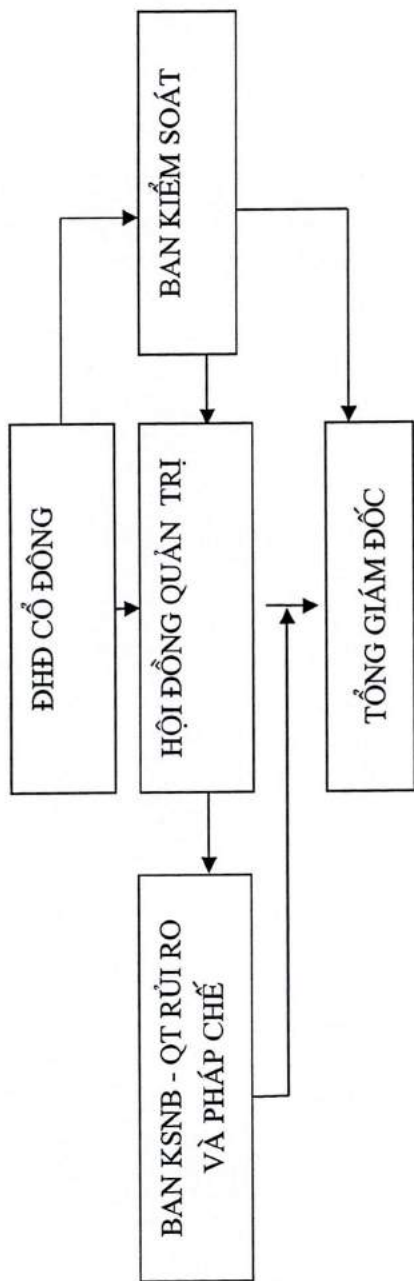
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất điện; xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng;
- + Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;
- + Xây dựng công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.

– Địa bàn kinh doanh:

Năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 6 tham gia thi công các công trình rộng khắp trên cả nước và nước ngoài:

- + Tại Hà Nội: Công trình nhà ở thấp tầng Khu đô thị Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội.
- + Tại tỉnh Lai Châu: Công trình Thủy điện Nậm Cúm 4, Công trình thủy điện Nậm Ban 1, Công trình Thủy điện Pắc Ma.
- + Tại tỉnh Lào Cai: Công trình thủy điện Bảo Nhai 1 và 2.
- + Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Nậm Mô 2, Công trình thủy điện Hạ Sê Kông A.
- + Tại Quảng Nam: Công trình thủy điện Đăk Mi 2.
- + Tại Gia Lai: Nghiền đá dăm tại mỏ đá Granit

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm cho thiết bị chính và CBCNV theo kế hoạch SXKD; đổi mới phương pháp tiếp thị đấu thầu theo định hướng thị trường và thông lệ quốc tế; có sự chuẩn bị gói thầu cho các năm tiếp theo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu đầu tư dự án thủy điện vừa và nhỏ; Chủ động rà soát, tiếp xúc các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; tập trung vào các dự án thủy điện tiềm năng đặc biệt tại thị trường Lào và khu vực Asean; Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ; tập trung tiếp thị đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hà Nội; Tìm kiếm dự án để triển khai đầu tư 01 dự án điện mặt trời và 01 dự án thủy điện vừa và nhỏ khi có cơ hội, để tạo tích lũy và phát triển bền vững cho Công ty giai đoạn 2021-:-2025.

+ Đảm bảo tiến độ, chất lượng, nâng cao mỹ thuật, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để xây dựng uy tín thương hiệu.

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán các dự án: Công trình thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman 1 - San Xay, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Sông Mã 3.

+ Thực hiện công tác quyết toán, thanh lý hợp đồng các công trình: Công trình thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Pắc Ma, thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Trung Xuân, thủy điện Nậm Theun, thủy điện Đăk Mi 2, thủy điện Bảo Nhai 1, thủy điện Bảo Nhai 2 ,... để thu tiền giữ lại chờ quyết toán và bảo hành công trình; đảm bảo giảm tối đa công nợ, dở dang; đảm bảo vốn phục vụ SXKD, và nguồn tài chính lành mạnh.

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp sửa chữa các thiết bị hiện có, xem xét đầu tư các thiết bị mới để hiện đại hóa thiết bị, công nghệ thi công, trong công tác quản lý phù hợp từng dự án, từng lĩnh vực SXKD để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo tính cạnh tranh cao. Tập trung nghiên cứu đầu tư các chủng loại thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại phục vụ thi công giao thông đô thị và công trình dân dụng, công nghiệp theo kế hoạch SXKD của Công ty.

+ Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.

+ Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

+ Nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực các cấp, quan tâm tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu và sắp xếp hợp lý.

- **Tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng năm 2021:**

+ Công trình thủy điện Huội Quảng: Tổng Công ty đã ký xong quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư, đang thực hiện quyết toán nội bộ TCT.

+ Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Tổng Công ty đã ký xong quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư. Công tác quyết toán nội bộ với Ban điều hành cơ bản đã thống quyết toán xong các hạng mục công trình chính, còn tồn tại một số vướng mắc: Chi phí lán trại xây dựng cho Tư vấn giám sát; Chưa thống nhất chi phí trực tiếp phí khác Ban điều hành đang tạm giữ của Sông Đà 6; Sông Đà 3 chưa nhận hóa đơn bù VBT, vận chuyển VBT bằng băng tải.

+ Công trình thủy điện Pắc Ma: Đã nghiệm thu bàn giao toàn bộ các hạng mục công trình và thống nhất quyết toán.

+ Công trình thủy điện Nậm Cùm 4: Mới thi công xong một số các hạng mục như Bê tông đầm cầu và mặt cầu đập tràn.

+ Công trình thủy điện Nậm Lúc: Đã hoàn thành hồ sơ kỹ thuật và hồ sơ quyết toán để bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Công trình thủy điện Xekaman 1 và san xây: Đang kết hợp với BDH và các đơn vị lập Tổng dự toán gửi CĐT phê duyệt và thực hiện quyết toán.

+ Tiếp tục thi công các Công trình: Thủy điện Hạ Sê kong A tại nước CHDCND Lào; Thủy điện Đắc Mi 1 ở tỉnh Kon Tum.

+ Công ty tập trung tối đa nhân lực cùng với máy móc thiết bị, đồng thời tổ chức thi công hợp lý hầu hết đáp ứng tiến độ thi công các công trình, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên công tác di chuyển cũng như tổ chức thi công bị gặp rất nhiều khó khăn và phát sinh nhiều chi phí. Một số công trình do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế, cung cấp vật liệu chính không đáp ứng được yêu cầu nên đã phân nào ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

+ Chiến lược phát triển thị trường gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài:

- Thị trường trong nước: Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò tổng thầu xây lắp; Trở thành nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp, đủ năng lực làm tổng thầu xây dựng hoặc tổng thầu EPC các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, dân dụng và công nghiệp, giao thông đô thị, tiến tới làm chủ công nghệ xây dựng các công trình đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao; sẵn sàng hợp tác đầu tư và thi công các hạng mục thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo trong và ngoài nước như dự án điện gió, dự án điện mặt trời; Tập trung vào các dự án xây dựng công trình công nghiệp có quy mô lớn, tỷ trọng xây dựng thô lớn như lọc dầu, kho cảng; Tiến tới một mô hình quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế, nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực hội nhập với thị trường quốc tế.

- Thị trường nước ngoài: Tập trung vào các dự án thủy điện tiềm năng đặc biệt tại thị trường nước Cộng hòa DCND Lào và khu vực các nước Asean; Chủ

động tiếp cận các nhà thầu chính nước ngoài để làm nhà thầu phụ xây dựng hạ tầng công trình.

+ Chiến lược phát triển tiếp thị và đấu thầu: Hướng tới đấu thầu thành công các dự án mục tiêu có yêu cầu chất lượng, giá hợp lý; Lợi thế cạnh tranh bằng giải pháp kỹ thuật thi công có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.

+ Chiến lược phát triển năng lực thi công: Đảm bảo khả năng đảm nhận các dự án có quy mô lớn, có độ phức tạp cao và có yêu cầu đặc biệt, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình quản lý dự án đảm bảo chất lượng cam kết, tiến độ vượt cam kết, giá thành hợp lý và thi công an toàn hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng sự mong đợi của khách hàng.

+ Chiến lược cung ứng: Đảm bảo cung ứng vật tư, máy móc thiết bị, thầu phụ đáp ứng chất lượng, tiến độ, chi phí hợp lý, đảm bảo hiệu quả khai thác máy móc thiết bị.

+ Chiến lược Nghiên cứu và Phát triển (R&D): Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng và công nghệ quản lý dự án/quản lý thi công tiên tiến hướng tới nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

+ Chiến lược phát triển năng lực đầu tư: Chuẩn bị năng lực cho đầu tư phát triển dự án, phát triển cơ sở hạ tầng, thủy điện, nhiệt điện. Tìm kiếm mua lại các dự án đã được phê duyệt hoặc bắt đầu triển khai.

+ Chiến lược tài chính và quản lý tài chính - kế toán: Tập trung thoái toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Xây dựng các cơ chế quản lý kinh tế đặc thù cho từng loại hình công việc. Tăng cường quản trị nguồn cung ứng vật liệu. Kiểm soát chi phí bằng hệ thống dự toán, định mức đơn giá nội bộ và phần mềm kế toán quản trị.

+ Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao năng suất lao động, tạo sự gắn bó và động lực làm việc cho người lao động.

+ Cơ cấu tổ chức & văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi: cam kết, sáng tạo, minh bạch, đoàn kết - hợp tác, tâm huyết - trách nhiệm, kỷ luật.

+ Chiến lược phát triển hệ thống thông tin quản lý: Đảm bảo khả năng phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ và trung thực tình trạng hoạt động SXKD.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

+ Các công trình tham gia thi công, Công ty luôn đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra của các Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Thực hiện quản lý chất lượng trong sản xuất theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO14001:2015 và tiêu chuẩn quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp

OHSAS 18001:2007 để thực hiện một cách xuyên suốt và chuyên nghiệp tại Công ty và các công trường xây dựng.

+ Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc màu da cam ...

4. Các rủi ro:

Do thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang bị thu hẹp, đặc biệt là các dự án thủy điện lớn nên áp lực thiếu việc làm tăng cao;

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty tại các công trường hầu hết ở vùng rừng núi, không thuận lợi về mặt giao thông, thông tin liên lạc dẫn đến mất nguồn nhân lực lành nghề, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật;

Năng lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình còn hạn chế;

Công ty chưa tiếp cận được thị trường và các nguồn vốn từ nước ngoài;

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; Với những thuận lợi cơ bản về hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đồng bộ, ổn định; năng lực quản trị doanh nghiệp được phát triển; xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển bền vững phù hợp với sự gia tăng chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao khả năng cạnh tranh; năng lực sản xuất của Doanh nghiệp được củng cố và phát triển; nội bộ đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất cùng với sự quan tâm giúp đỡ hiệu quả của các Quý cổ đông. Tuy nhiên, năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 6 thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 với thời gian giãn cách xã hội kéo dài và diễn biến phức tạp làm đình trệ sản xuất, tác động tiêu cực đến kế hoạch chung của Chủ đầu tư, tổng thầu và đơn vị. Công ty đặc biệt khó khăn trong việc huy động nguồn vốn, huy động thiết bị và nhân lực cho sản xuất; Khó khăn trong đấu thầu tìm kiếm việc làm khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp (chủ yếu các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư có quy mô vừa và nhỏ). Bên cạnh đó công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc tổ chức triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do tình hình dịch bệnh gây khó khăn trong công tác di chuyển lao động đến Công trình thi công. Dịch bệnh Covid-19 cũng khiến cho việc huy động vốn của chủ đầu tư gây ra thiếu nguồn vốn thi công; thiếu kinh nghiệm trong quản lý, điều hành; do thiếu vốn một số dự án phải dừng hoặc giãn tiến độ thi công. Vấn đề địa chất quá phức tạp cũng như việc thay đổi thiết kế của Chủ đầu tư đã ảnh hưởng đến đơn giá không thỏa thuận được đã dẫn đến việc phải tạm dừng hợp đồng thi công. Các vướng mắc lớn, kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ,

dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty như chỉ tiêu sản lượng đạt 53%, doanh thu đạt 43%, tiền về tài khoản đạt 53% và lợi nhuận trước thuế đạt 40%; Bên cạnh đó thì Công ty cũng đạt được những kết quả nhất định như đáp ứng các mục tiêu tiến độ, yêu cầu kỹ thuật tại các công trình và đảm bảo chất lượng thi công, an toàn lao động cụ thể như sau:

+ Công tác tài chính - kế toán: Do tình hình sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn, sản lượng và doanh thu đạt thấp, bên cạnh đó giá trị dở dang và công nợ phải thu luôn tồn đọng ở mức cao; dẫn đến dòng tiền và tình hình tài chính của Công ty luôn trong tình trạng bất ổn; thường xuyên không đáp ứng kịp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các khoản thực hiện nghĩa vụ thanh toán khác, chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động còn chậm, chưa thanh toán được tiền cổ tức theo Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Công tác quản lý kinh tế: Tích cực chủ động phối hợp với chủ đầu tư, tổng thầu và các bên liên quan giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế; tập trung công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên, các vướng mắc lớn về kinh tế tại một số dự án thủy điện chỉ định thầu như thủy điện Xekaman 1 - San xay, Xekaman 3 và thủy điện Đồng Nai 5 chưa được giải quyết, cộng với sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên công tác thu vốn, thu hồi công nợ không thực hiện được; một số dự án chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán nên giá trị dở dang và công nợ phải thu của Công ty còn rất lớn; Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.

+ Công tác quản lý đầu tư: Trong năm Công ty tập trung sửa chữa lớn, khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có và chỉ thực hiện đầu tư thiết bị thi công khi thực sự cần thiết.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm; Công tác đấu thầu được quan tâm, đầu tư, phát triển toàn diện đã tiếp cận chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên không đạt được kế hoạch đã đề ra do gặp nhiều khó khăn, đặc biệt bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên Công ty đã tích cực để ký được 02 hợp đồng thi công mới với tổng giá trị khoảng 583 tỷ đồng (Khai thác chế biến đá dăm tại mỏ đá Yaly huyện Chupah: 63 tỷ đồng; thi công dự án thủy điện Đắc Mi 1: 520 tỷ đồng). Đang tích cực tiếp thị các dự án thủy điện ở trong và ngoài nước (đặc biệt tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào), xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện gió, điện mặt trời.

+ Công tác quản lý kỹ thuật - công nghệ: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Thực hiện đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị SXKD	1.010.385	539.368	53%
2	Doanh thu	904.509	386.628	43%
3	Các khoản nộp NN	37.583	21.226	56%
4	Lợi nhuận trước thuế	13.800	5.476	40%
5	Lợi nhuận sau thuế	11.040	740	7%
6	Thu nhập bq người/tháng	9.890	10.012	101%
7	Giá trị đầu tư	22.000	0	0%

Bên cạnh những mục tiêu định hướng phát triển đã hoàn thành của Công ty thì cơ bản các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch đề ra:

+ Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng: Nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng trầm trọng của đại dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội trong phạm vi cả nước cũng như trên toàn thế giới. Các chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn cho thanh toán, nên cơ bản trong năm 2021 nguồn vốn chưa đáp ứng được sản xuất kinh doanh. Việc giãn cách xã hội, hạn chế di chuyển giữa các tỉnh, các thành phố, các nước để đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch đã ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức thực hiện thi công. Một số dự án trọng điểm trong kế hoạch năm thiếu vốn nên phải thi công cầm chừng, thậm chí là tạm dừng hợp đồng thi công do chưa xử lý được địa chất hố móng nhà máy, dẫn đến việc không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng; Việc tham gia đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh gay gắt, một số dự án không được ký kết và triển khai theo kế hoạch, chưa bù đắp được giá trị sản lượng dự kiến trong kết cấu giá trị sản xuất kinh doanh; các dự án thủy điện tại Việt Nam đến nay cơ bản đã hết hoặc dự án rất nhỏ; công trình lớn, các lĩnh vực khác không mở ra được;

+ Chỉ tiêu doanh thu, các khoản phải nộp nhà nước: Nguyên nhân chủ yếu là do các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết triệt để nên chưa nghiệm thu thanh quyết toán Công trình theo kế hoạch; Các công trình do Công ty thi công trong năm chủ yếu là ở giai đoạn đầu thi công hoặc đi vào giai đoạn quyết toán nên doanh thu thực hiện năm giảm, chi phí cố định không đổi, cộng thêm việc phát sinh rất nhiều các loại chi phí di chuyển nhân lực, thiết bị đến các công trình thi công do ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19, dẫn đến các khoản nộp ngân sách nhà nước giảm theo.

+ Chỉ tiêu đầu tư: Chủ trương đầu tư các dự án thủy điện chưa được thực hiện do vướng mắc về chủ trương của Chính phủ; Dự án đầu tư năng lực thiết bị thi

công của Công ty giai đoạn 2020-2021 chưa thực hiện do trong năm Công ty tập trung sửa chữa lớn và khai thác sử dụng hiệu quả các thiết bị sẵn có.

Việc không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu trong khi các khoản chi phí như khấu hao, tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí quản lý... đơn vị vẫn phải chi trả. Cộng thêm các loại chi phí xét nghiệm, cách li trong quá trình di chuyển nhân lực, thiết bị do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tăng cao nên ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách bộ máy điều hành Công ty

Ông: Lê Tiến Thủ - Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/09/1978

CCCD: 001078019389 do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/08/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Thôn Hoàn, Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Số điện thoại liên lạc: 0972.465.650

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 09/2001-07/2003 : Nhân viên Ban KTKH Chi nhánh Sông Đà 6.02 - Công ty Sông Đà 6
- 07/2003-12/2005 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Sông Đà 6
- 01/2006-02/2007 : Quyền trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
- 02/2007-04/2008 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
- 05/2008-09/2008 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
- 10/2008-09/2014 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 9/2014 - 6/2021 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6
- 7/2021 đến nay : Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

– Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

– Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 20/03/2022 (mệnh giá: 10.000 đồng) : 5.603.950 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 2.210 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 5.601.540 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 16,12%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/09/1980

CMTND: 011990160 do CA Hà Nội cấp ngày 29/01/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xuân Hồng - Xuân Trường - Nam Định.

Địa chỉ thường trú: Tổ 20, TT Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0913.050.923

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Khoan khai thác dầu khí, Thạc sỹ Q. trị kinh doanh

Quá trình công tác:

09/2003-06/2010 : Cán bộ Công ty cổ phần Sông Đà 10 - TCT Sông Đà

06/2010-11/2011 : Cán bộ Công ty Sông Đà 5 - TCT Sông Đà

12/2012-10/2015 : Trưởng phòng Kinh tế Chiến Lược CT CP Sông Đà 6

11/2015-04/2017 : Trưởng phòng Dự án Đấu thầu CT CP Sông Đà 6

05/2017-03/2018 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

- **Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 20/03/2022 : 0 cổ phiếu
(mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/Vốn điều lệ

+ Ông: Vũ Mạnh Cường - Phó TGD Công ty

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/12/1978

CMTND: 013196243 do CA TP Hà Nội cấp ngày 15/05/2009

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Diên Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Nhà 52 LK6B, Làng Việt kiều Châu Âu, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0943.386.799

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế thủy lợi

Quá trình công tác:

- 08/2001-07/2003 : Cán bộ kỹ thuật BQL DA Thủy điện Nà Loi
- 08/2003-12/2003 : Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA Thủy điện Nậm Chiến
- 01/2004-09/2004 : Quyền Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA TĐ Nậm Chiến
- 10/2004-07/2009 : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CP Thủy điện Nậm Chiến
- 08/2009-08/2011 : Trưởng ban kinh tế Xí nghiệp 2 - Công ty CP Sông Đà Thăng Long
- 09/2011-11/2013 : Trưởng ban kinh tế - Kế hoạch Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2013-05/2014 : Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Kế hoạch - Kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2014-08/2014 : Trưởng phòng Dự án đấu thầu - Công ty CP Sông Đà 6
- 09/2014-11/2018 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

- **Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các tổ chức khác :** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 20/03/2022 : 0 cổ phiếu
(mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Phạm Văn Hưng - Phó TGD Công ty

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/05/1979

CMTND: 162259189 do CA tỉnh Nam Định cấp ngày 25/07/2012

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Ninh, Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ thường trú: No07, LK332, khu 27,28, đất dịch vụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại liên lạc: 0903.464.578

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế thủy lợi

Quá trình công tác:

09/2002-02/2003 : Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh Sông Đà 6.01 - Công ty CP Sông Đà 6

03/2003-8/2004 : Cán bộ kỹ thuật BQL NM thủy điện Ngòi Phát - TCT Vinaconec.

9/2004-8/2009 : Cán bộ kỹ thuật, phó phòng kỹ thuật CTCP Sông Đà 6.04.

9/2009-12/2009 : Trưởng ban kỹ thuật, Xí nghiệp SD 601 - Công ty CP Sông Đà 6.

01/2010-07/2012 : Phó GD CN Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6

08/2012-08/2013 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật, CTCP Sông Đà 6

9/2013-07/2016 : Chỉ huy trưởng, Phó GD Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6.

08/2016-12/2021 : Giám đốc Chi nhánh SD 6.01 - Công ty CP Sông Đà 6

01/2022 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

- **Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 20/03/2022 : 0 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

+ **Ông: Nguyễn Văn Ngạn - Kế toán trưởng Công ty**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/03/1972

CMTND: 141500614 do CA Hải Dương cấp ngày 04/11/2006

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương

Số điện thoại liên lạc: 0903.516.647

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 03/1990-09/1996 : Nhân viên Phòng VT - CG Chi nhánh Công ty xây dựng thủy công tại Đông Hà, Quảng Trị
- 10/1996-10/2001 : Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - Chi nhánh Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế
- 11/2001-02/2004 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 6.06 - Công ty Sông Đà 6
- 03/2004-05/2007 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2007-11/2010 : Phó kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán - XN Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2010-06/2012 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6.06
- 07/2012-03/2013 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.06 - Công ty CP Sông Đà 6
- 04/2013-04/2015 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.04 - Công ty CP Sông Đà 6
- 05/2015-07/2019 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 08/2019 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ hiện nay:** Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 43.838 cổ phiếu
20/03/2020 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 43.838 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,1%/ Vốn điều lệ

– **Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Tính đến thời điểm 31/12/2021, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là: 748 người.

+ Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất; Tinh gọn hệ thống bộ máy gián tiếp để hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Xây dựng đề án thành lập các Ban điều hành, Ban chỉ huy các công trường trực tiếp Công ty quản lý, điều hành nhằm giảm bớt cấp quản lý trung gian để thực hiện các gói thầu, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thi công các dự án đạt hiệu quả.

+ Chỉ đạo, rà soát, bổ sung, hoàn thiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành các quy chế, quy trình quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

+ Cử cán bộ trong Công ty tham gia các lớp: đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng Trưởng ban Kiểm soát; Tập huấn Luật Xây dựng; các phần mềm phục vụ nghiệp vụ; Hội thảo chuyên ngành; huấn luyện vệ sinh an toàn lao động.

+ Thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước cho tất cả người lao động. quần áo, giày, mũ bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2021 Công ty không triển khai đầu tư mà tập trung sửa chữa lớn và khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có của Công ty.

- Thực hiện ký hợp đồng thi công dự án: Dự án khai thác và sản xuất đá xây dựng tại mỏ Granit thuộc Tỉnh Gia Lai với giá trị hợp đồng 63 tỷ đồng; Hợp đồng kinh tế gói thầu BP2.1 thi công công tác bê tông, hoàn thiện Đập dâng, Đập tràn dự án thủy điện Đăk Mi 1 với giá trị hợp đồng 520 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.353.517.018.834	1.260.147.050.591	-7%
Doanh thu thuần	621.658.266.296	382.188.062.818	-39%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	356.748.496	4.197.441.145	+1176%
Lợi nhuận khác	1.995.886.272	1.278.118.438	-35%
Lợi nhuận trước thuế	2.352.634.768	5.475.559.583	+133%

Lợi nhuận sau thuế	1.575.170.177	740.276.596	-53%
Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,2	1,2
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,6	0,4
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,64
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,96	1,76
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,9	0,5
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	46%	30%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,3%	0,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,34%	0,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12%	0,1%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,38%	1,43%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 34.771.611 cổ phần

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

b.1 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty Sông Đà - CTCP sở hữu 22.601.540 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nhỏ: Công ty có 2.479 cổ đông nhỏ đang sở hữu 12.170.071 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ.

b.2 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân).

- Cổ đông tổ chức: Có 21 tổ chức là cổ đông của Công ty và đang sở hữu tổng số 22.781.335 cổ phần, chiếm 65,5% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân: Có 2.458 cá nhân là cổ đông của Công ty và đang sở hữu 11.990.276 cổ phần, tương đương 34,5% vốn điều lệ Công ty.

b.3 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài).

- Cổ đông trong nước: Có 2.444 cổ đông trong nước đang sở hữu 33.842.864 cổ phần, tương ứng 97,3% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Có 35 cổ đông nước ngoài đang sở hữu 928.747 cổ phần, tương ứng 2,7% vốn điều lệ Công ty.

b.4 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông nhà nước và cổ đông khác).

- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà - CTCP là cổ đông Nhà nước duy nhất đang sở hữu 22.601.540 cổ phần, tương ứng với 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông khác không phải là cổ đông Nhà nước bao gồm 2.478 cổ đông đang sở hữu 12.170.071 cổ phần, tương ứng với 35% vốn điều lệ Công ty.

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu là xây dựng thủy điện, xây dựng dân dụng. Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá...).

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Nghị quyết định số 19/NQ-HĐQT và 121/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2022 ban hành Quy chế quản lý xe máy, thiết bị và vật tư của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 14000 về bảo vệ môi trường; Quy trình quản lý sức khỏe người lao động theo OSAT.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động là 748 người, mức thu nhập bình quân là 10,012 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty luôn quan tâm chăm lo đến người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho CBCNV; thanh toán tiền lương và chế độ của người lao động kịp thời đầy đủ; thường xuyên chăm lo đến đời sống CBCNV, các trường hợp ốm đau luôn được động viên thăm hỏi kịp thời. Tặng quà, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào dịp lễ tết. Luôn tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công tác đào tạo luôn được coi là ưu tiên số một trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đã có các quy chế đào tạo cụ thể và hàng năm cử cán bộ đi đào tạo các lớp như: Trung cấp lý luận chính trị số lượng 02 người; Đồng thời liên tục cử cán bộ kỹ thuật và công nhân tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề cũng như an toàn vệ sinh lao động ngăn ngừa .

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tổng giá trị SXKD: 539,367 tỷ đồng/kế hoạch 1.010,384 tỷ đồng, đạt 53% kế hoạch.

- Doanh thu: 386,627 tỷ đồng/kế hoạch 904,508 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch.

- Các khoản nộp NSNN: 12,502 tỷ đồng/kế hoạch 27,499 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 5,475 tỷ đồng/kế hoạch 13,8 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: 0,740 tỷ đồng/ kế hoạch 11,040 tỷ đồng, đạt 7% kế hoạch.

- Tổng tài sản: 1.260,147 tỷ đồng/ kế hoạch 1.353,652 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch.

- Thu nhập bình quân: 10,012 triệu đồng/kế hoạch 9,890 triệu đồng/người/tháng, đạt 101% kế hoạch.

- Giá trị đầu tư: 0 tỷ đồng/kế hoạch 22,019 tỷ đồng, đạt 0% kế hoạch.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

Việc Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, theo kế hoạch SXKD đề ra do nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1 nêu trên:

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và trong nước còn hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng với nỗ lực của tập thể và Ban lãnh Công ty đã phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2021:

- Hầu hết các mục tiêu tiến độ chính tại các Công trình đã đạt được và đảm bảo chất lượng thi công công trình, an toàn lao động.
- Tiếp tục duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD, thực hiện việc kê khai đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm với Nhà nước.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống cho người lao động.
- Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.
- Công tác đấu thầu đã có được kết quả nhất định, thiết lập được mối quan hệ tốt với một số Chủ đầu tư tiềm năng.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình công nợ, tài sản

Do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo được như cam kết theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn; Công tác xử lý các tồn tại, vướng mắc kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm dẫn đến dở dang công nợ lớn, bên cạnh đó tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên diện rộng gây khó khăn chung cho toàn xã hội; Các chủ đầu tư các Công trình cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn thanh toán nên việc thu hồi công nợ gần như bị đóng băng tại một số các dự án như thủy điện Xekaman 1 - Sanxay, thủy điện Xekaman 3, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Sông Mã 3... dẫn đến chi phí dở dang và công nợ phải thu luôn ở mức cao, làm tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp, thể hiện việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu hoặc nói cách khác là doanh thu tạo ra hiện nay còn thấp so với quy mô tổng tài sản của Công ty.

Qua những tồn tại trên Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập trung giải quyết các vướng mắc và thu hồi công nợ trong năm 2022.

Tình hình nợ phải trả

Do khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn dư nợ vay ngân hàng và các khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:
- + Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản: 64%
- + Nợ phải trả/ Tổng tài sản: 64%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu; chủ động rà soát, tiếp xúc các dự án thủy điện, nhiệt điện; Tập trung vào các dự án thủy điện tiềm năng đặc biệt

tại thị trường nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và khu vực các nước Asean, đảm bảo nguồn công việc cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài nước; Triển khai thực hiện công tác quản trị rủi ro trong lĩnh vực đấu thầu, đàm phán ký kết hợp đồng đối với các dự án, công trình của Công ty...
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để xây dựng và phát triển uy tín thương hiệu Công ty trong các lĩnh vực tham gia thi công.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất hiệu quả; Xúc tiến, tìm kiếm cơ hội để đầu tư các dự án vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà - CTCP và các bên liên quan tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán.
- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền cụ thể để tăng tính chủ động trong công tác tổ chức, điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý, phát huy hiệu quả các phần mềm quản lý kinh tế trong đơn vị; Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng bộ công tác tuyển dụng, quản lý, bố trí, sử dụng và các chế độ ưu đãi đối với người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 hoạt động SXKD trong điều kiện hết sức khó khăn; Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, thời gian kéo dài đã làm đình trệ sản xuất, tác động đến kế hoạch chung của cả Chủ đầu tư, Tổng thầu và Nhà thầu gặp rất nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn vốn, huy động thiết bị và nhân lực cho sản xuất, đặc biệt trong công tác tìm kiếm công việc khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp, công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do Chủ đầu tư thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm trong quản lý điều hành; do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số dự án phải dừng hoặc thi công cầm chừng do thiếu vốn. Các vướng mắc bị kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ, dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty; sự chuyên nghiệp, năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành; tinh thần lao động sáng tạo, vượt

khó của tập thể người lao động; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Sông Đà - CTCP đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông.

Năm 2021, bên cạnh những mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận chưa hoàn thành được như kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra thì Công ty cũng đã đạt được những kết quả đáng kể như:

- Thi công đáp ứng mục tiêu, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng tại các công trình đơn vị tham gia.
- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được kết quả nhất định.
- Tình hình tài chính Công ty gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì đáp ứng tiến độ sản xuất, giữ tài chính lành mạnh và ưu tiên giải quyết chế độ cho người lao động.
- Tích cực giải quyết các vướng mắc kinh tế, kỹ thuật, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh toán trên các công trình đang triển khai thi công.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

*** Công tác quản trị doanh nghiệp**

- Hoàn thành rà soát, kiện toàn các quy trình quản lý phù hợp với quy định của Tổng công ty Sông Đà - CTCP và điều kiện thực tế của Sông Đà 6.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao năng lực quản trị cũng như phù hợp với môi trường kinh doanh, mô hình sản xuất mới của Công ty; Công ty trực tiếp cung ứng vật tư, nguyên liệu, phụ tùng chính, tăng cường quản lý nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục để thoái các khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác theo kế hoạch. Thực hiện đối chiếu, gán trừ công nợ; trích lập dự phòng theo quy định;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai Chiến lược Công ty đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các chiến lược chức năng; xây dựng các sáng kiến chiến lược từng bước áp dụng vào Công ty.

*** Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm**

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng của Công ty được các Chủ đầu tư đánh giá rất cao, các sai phạm nếu có được kịp thời xử lý.
- Công ty tích cực triển khai nghiên cứu để áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, các sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công.
- Công tác quản lý cơ giới được đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo phân cấp từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Thiết bị thi công được quan tâm đầu tư, kiểm định, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên định kỳ đúng quy định.
- Việc tổ chức nghiên cứu các công nghệ thi công xây dựng tiên tiến để áp dụng vào thực tế các công trình đã được thực hiện nhưng chưa nhiều, do vậy vẫn chưa tạo được sự khác biệt về chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường.

*** Công tác quản lý kế hoạch**

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tổ chức triển khai từng phần Chiến lược Công ty và Chiến lược kinh doanh đã được Tổng công ty Sông Đà - CTCP thông qua.
- Thường xuyên rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban Công ty phù hợp điều kiện sản xuất, tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn nhân sự, thực hiện việc sắp xếp bố trí công việc cho các đơn vị hợp lý, đảm bảo việc làm cho người lao động.

*** Công tác quản lý kinh tế**

- Công ty đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, các Chủ đầu tư dự án giải quyết những vướng mắc về kinh tế của dự án, tuy nhiên các tồn tại vướng mắc kinh tế đầu thu ở các công trình chỉ định thầu rất chậm do nhiều nguyên nhân, một số nguyên nhân vượt ngoài khả năng xử lý của đơn vị dẫn đến dờ dang công nợ lớn.
- Công tác quản lý kinh tế nội bộ: Quản lý chặt chẽ thông qua việc kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán các gói thầu theo quy định. Ban kiểm soát Công ty chủ trì, phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện theo đúng quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; quản lý chi phí hiệu quả, phù hợp thực tế.

*** Công tác quản lý tài chính, tài sản**

- Công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Công ty. Năm 2021, Công ty hoạt động trong bối cảnh rất khó khăn về nguồn vốn, tình hình tài chính Công ty thường xuyên không đáp ứng kịp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh; nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội, chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động còn chậm, còn nợ cổ tức như đã công bố.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu. Giá trị công nợ dờ dang lớn chủ yếu do việc xử lý các tồn tại vướng mắc về kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm, vượt ngoài tầm giải quyết của đơn vị, dẫn đến dờ

dang công nợ lớn, việc thu hồi công nợ bị đóng băng ở một số công trình như thủy điện Xekaman 1 - San xay, thủy điện Xekaman 3, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Sê San 4....

- Công ty thực hiện công tác kế toán và công bố thông tin theo đúng quy định của luật kế toán và Luật Chứng khoán.

*** Công tác quản trị nguồn nhân lực**

- Năm 2021 tuyển dụng 393 người trong đó có 11 cán bộ khoa học nghiệp vụ (10 người trình độ đại học), Công nhân kỹ thuật 298 người; lao động mùa vụ 84 người.

- Thực hiện tốt việc đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở xét trả lương, thưởng cho từng cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý, điều hành toàn Công ty.

- Đảm bảo ổn định việc làm và nguồn thu nhập cho người lao động; từng bước khắc phục khó khăn và cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho CBCNV trên các công trường xây dựng;

*** Công tác quản lý đầu tư**

- Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, đảm bảo tiến độ các công trường và mở rộng lĩnh vực sản xuất. Năm 2021 Công ty hoạt động trong điều kiện khó khăn, các công trình chậm tiến độ do thiếu vốn nên Công ty không thực hiện đầu tư thiết bị. Công ty đang tích cực tìm kiếm các dự án đầu tư thủy điện vừa và nhỏ để thực hiện đầu tư, vừa tạo việc làm cho Công ty, vừa đảm bảo tính bền vững của doanh nghiệp.

*** Công tác quản lý An toàn và Bảo hộ lao động**

- Công tác an toàn bảo hộ lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm đúng mức; huấn luyện an toàn lao động được thực hiện đúng quy định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các Quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động.

*** Công tác quản lý cơ giới**

Công ty đã kịp thời điều động, bổ sung xe, máy, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD tại các công trường.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe, máy, thiết bị, khấu hao tài sản đúng quy định của Nhà nước, của Công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng xe, máy, thiết bị và hiệu quả kinh tế đối với tiền vốn đầu tư mua sắm tài sản.

*** Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường**

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy làm công tác đấu thầu, tích cực tìm hiểu thông tin về các dự án, kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, tiến độ triển khai, tiếp cận Chủ đầu tư. Công ty đã thiết lập mối quan hệ chiến lược với một số Chủ đầu tư tiềm năng. Trong năm 2021 và đầu năm 2022 mặc dù Công ty hoạt động trong bối cảnh toàn xã hội

dịch bệnh Covid-19 vô cùng khó khăn, nhưng Công ty đã ký thêm được một số hợp đồng với tổng giá trị khoảng gần 600 tỷ đồng (Gói thầu khai thác chế biến đá dăm tại mỏ đá Yaly và Dự án thủy điện Đắc Mi 1); Tuy nhiên, hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu còn hạn chế. Nguồn việc năm 2021 vẫn chưa đảm bảo. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành. Do vậy áp lực tìm việc cho năm 2022 và các năm tiếp theo là rất lớn để hoàn thành được kế hoạch SXKD đã đặt ra.

*** Tồn tại trong công tác SXKD**

- Công tác thu vốn tại các công trình đã được Công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, tuy nhiên, giá trị dở dang công nợ đến hết ngày 31/12/2021 còn rất lớn, dẫn đến chi phí lãi vay vốn lớn, từ đó làm giảm hiệu quả SXKD. Nguyên nhân chính do một số vướng mắc kinh tế, kỹ thuật tại các công trường chỉ định thầu chưa được giải quyết, Chủ đầu tư các dự án Công ty tham gia thi công đều thiếu vốn giải ngân cho nhà thầu.

- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp còn hạn chế; giá thành xây dựng của Công ty chưa có sức cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, tháng, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Tổng giám đốc trên các công trường Công ty tham gia thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, Các phòng (ban) nghiệp vụ Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế

hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2021, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kinh tế, dự toán, thanh toán với chủ đầu tư các dự án. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất; Sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý.

- Đối với việc quản lý Người đại diện phần vốn tại các Công ty cổ phần có phần vốn góp của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện đúng các nội dung quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định của Công ty và quy định của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.
- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu.
- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động, nâng cao hiệu quả SXKD; Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực tiến dần chuyên nghiệp với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu vì mục tiêu phát triển bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Đặng Quốc Bảo	Chủ tịch HĐQT	TV. HĐQT TCT Sông Đà - CTCP	9.000.000	
2	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT kiêm TGD		4.000.000	Thôi kiêm TGD từ ngày 13/7/2021

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
3	Lê Tiến Thủ	TV.HĐQT kiêm TGD		5.603.950	Là TV.HĐQT kiêm TGD từ ngày 13/7/2021
4	Hồ Sỹ Hùng	TV. HĐQT		56.860	Thôi từ ngày 13/7/2021
5	Nguyễn Sinh Thảo	TV. HĐQT	Giám đốc BDH TĐ Huội Quảng	300.000	Thôi là TV.HĐQT từ ngày 13/7/2021
6	Nguyễn Tuấn Phát	TV. HĐQT	GĐ Ban kinh tế TCT Sông Đà; GĐ BDH DA TĐ Lai Châu; TV HĐQT TĐ Nậm Chiến	4.000.000	Là TV.HĐQT từ ngày 13/7/2021
7	Thái Sơn	TV.HĐQT	Giám đốc ban đấu thầu Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	5.000.000	Thôi là TV.HĐQT từ ngày 13/7/2021
8	Phạm Đức Trọng	TV.HĐQT	GĐ Ban kiểm tra, pháp chế, quản trị rủi ro TCT Sông Đà		Là TV.HĐQT từ ngày 13/7/2021

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro và Pháp chế theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐQT ngày 30/10/2021.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Ban kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro và Pháp chế thực hiện việc kiểm tra tài chính và hoạt động SXKD năm 2021 và thực hiện quyết toán các công trình hoàn thành.

d. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: Có phụ lục kèm theo

đ. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác đối ngoại và phát triển thị trường của Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2021 Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Họ và tên	Chương trình đào tạo
1	Đặng Quốc Bảo	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Đào Xuân Tuấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
3	Lê Tiến Thủ	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
4	Phạm Đức Trọng	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS	0	0%	
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS	8.000	0,002%	
3	Đỗ Anh Thái	Thành viên ban KS			

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2021, các hoạt động chủ yếu của BKS là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;

- Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt có đánh giá, kiểm tra, kiểm soát để hoạt động SXKD đạt hiệu quả;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021; Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các Quyết định trên.
- Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2021; Báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động Công ty.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS		03
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS		03
3	Đỗ Anh Thái	Thành viên ban KS		03

• Nội dung và kết quả cuộc họp của BKS:

- Ngày 12/03/2021: BKS họp xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2020, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông Công ty. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 03/05/2021: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2021 và xem xét tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán, dự thảo Quy chế hoạt động của BKS để trình ĐHCĐ Công ty năm 2021. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 27/12/2021: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2021 và kế hoạch triển khai năm 2022; Chuẩn bị công tác lập báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và nội dung kế hoạch triển khai phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp.

Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ST T	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Đặng Quốc Bảo	CT.HĐQT		61.200.000	61.200.000
2	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT (kiêm TGD đến 13/07/2021)	412.163.994		412.163.994
3	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT		22.100.000	22.100.000
4	Thái Sơn	TV.HĐQT		22.100.000	22.100.000
5	Nguyễn Sinh Thảo	TV.HĐQT		22.100.000	22.100.000
6	Lê Tiến Thủ	P.TGD (TV.HĐQT kiêm TGD từ 13/07/2021)	407.537.317		407.537.317
7	Nguyễn Tuấn Phát	TV.HĐQT		18.700.000	18.700.000
8	Phạm Đức Trọng	TV.HĐQT		18.700.000	18.700.000
9	Nguyễn Minh Tuấn	P.TGD	385.071.561		385.071.561
10	Hà Quốc Thịnh	P.TGD (Thôi từ ngày 15/12/2021)	371.680.836		371.680.836
11	Vũ Mạnh Cường	P.TGD từ ngày	385.071.561		385.071.561
12	Nguyễn Văn Ngạn	Kế toán trưởng	318.193.608		318.193.608
13	Nguyễn Đình Tứ	TBKS	232.530.847		232.530.847
14	Đỗ Anh Thái	TV.BKS		20.400.000	20.400.000
15	Nguyễn Anh Đào	TV.BKS	209.153.425	20.400.000	229.553.425
	Tổng cộng		2.721.403.149	205.700.000	2.927.103.149

- a. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**
- b. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.**
 - Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

4. **Báo cáo tài chính**

a. **Ý kiến kiểm toán:** Chấp thuận toàn bộ


b. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.songda6.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Các TVHĐQT, BKS;
- Lưu TCKT. 

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Lê Tiến Thủ

PHỤ LỤC

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/NQ-HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết: Phiên họp HĐQT quý I năm 2021.	100%
2	07/NQ-HĐQT	28/01/2021	Nghị quyết: Về việc vay vốn lưu động và phát hành bảo lãnh tại ngân hàng TMCP - Chi nhánh Đô Thành để phục vụ SXKD năm 2021, 2022.	100%
3	08/QĐ-HĐQT	01/02/2021	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.	100%
4	09/NQ-HĐQT	03/02/2021	Nghị quyết: Về việc phê duyệt phương án bồi dưỡng cho người lao động của Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.	100%
5	10/NQ-HĐQT	03/02/2021	Nghị quyết: Về việc phê duyệt mức thưởng cho các tập thể trong và ngoài Công ty đã có nhiều đóng góp trong việc thực hiện KH SXKD năm 2020.	100%
6	12/NQ-HĐQT	20/02/2021	Nghị quyết: Về việc phê duyệt công tác cán bộ của Công ty.	100%
7	16/NQ-HĐQT	06/03/2021	Nghị quyết: Về việc thông qua Hợp đồng khai thác sản xuất đá xây dựng tại mỏ đá granite xây dựng thuộc thị trấn YaLy, huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai.	100%
8	17/NQ-HĐQT	11/03/2021	Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.	100%
9	19/NQ-HĐQT	25/03/2021	Nghị quyết: Về việc thông qua cử cán bộ đi học lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính năm 2021.	100%
10	21/NQ-HĐQT	08/04/2021	Nghị quyết: Về việc thông qua kết quả SXKD năm 2020 (để trình ĐHCĐ).	100%
11	22/QĐ-HĐQT	12/04/2021	Quyết định: Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.	100%
12	26/NQ-HĐQT	05/05/2021	Nghị quyết: Phiên họp HĐQT quý II năm 2021.	100%
13	27/NQ-HĐQT	05/05/2021	Nghị quyết: Về kế hoạch phân công tổ chức ĐHCĐ năm 2021.	100%
14	28/NQ-HĐQT	05/05/2021	Nghị quyết: Về công tác tổ chức của Chi nhánh Sông Đà 6.05.	100%
15	29/NQ-HĐQT	05/05/2021	Nghị quyết: Về báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD năm 2020 và báo cáo phương án nộp BHXH theo quy định hiện hành.	100%
16	35/NQ-HĐQT	23/06/2021	Nghị quyết: Về việc thông qua hồ sơ, thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
17	37/NQ-HĐQT	28/05/2021	Nghị quyết: Về việc phê duyệt phương án xử lý tổn thất tài sản cố định, vật tư, công cụ, dụng cụ của Chi nhánh Sông Đà 6.05 bị tổn thất do mưa lũ năm 2020 tại dự án thủy điện Đăk Mi 2.	100%

18	44/NQ-HĐQT	23/06/2021	Nghị quyết: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	100%
19	45/NQ-HĐQT	13/07/2021	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6 - Nhiệm kỳ 2021 ÷ 2026	100%
20	46/NQ-HĐQT	13/07/2021	Nghị quyết về việc cho thôi làm Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2017 ÷ 2022 và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 nhiệm kỳ 2021 ÷ 2026.	100%
21	47/QĐ-HĐQT	13/07/2021	Quyết định về việc cho thôi Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 nhiệm kỳ 2017 ÷ 2022.	100%
22	48/QĐ-HĐQT	13/07/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 nhiệm kỳ 2021 ÷ 2026.	100%
23	49/NQ-HĐQT	04/06/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ của Công ty (Bùi Đức Giang)	100%
24	50/NQ-HĐQT	07/06/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ của Công ty (Phạm Quang Huy)	100%
25	51/QĐ-HĐQT	13/07/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
26	52/QĐ-HĐQT	13/07/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
27	57/NQ-HĐQT	22/07/2021	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty (Nguyễn Thanh Thoại)	100%
28	58/NQ-HĐQT	26/07/2021	Nghị quyết về việc thông qua công tác cán bộ của Công ty (Lê Kim Hưng, Nguyễn Khôi Nguyên)	100%
29	59/NQ-HĐQT	23/07/2021	Nghị quyết phê duyệt phương án xử lý kiểm kê thời điểm 0h, ngày 01/07/2021.	100%
30	60/NQ-HĐQT	02/08/2021	Nghị quyết thông qua kết quả thực hiện SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2021, kế hoạch SXKD quý III, 6 tháng cuối năm 2021.	100%
31	61/QĐ-HĐQT	04/08/2021	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra kết quả 6 tháng đầu năm 2021.	100%
32	67/NQ-HĐQT	05/10/2021	Nghị quyết về việc vay vốn lưu động và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng BIDV-Chi nhánh Hà Tây để phục vụ SXKD năm 2021, 2022.	100%
33	72/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2021; kế hoạch SXKD quý IV năm 2021.	100%
34	73/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về việc thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022; xin điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021, công tác nhân sự của Công ty.	100%
35	74/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về kế hoạch triển khai thi công dự án thủy điện Hạ Sekong A và dự án thủy điện Nậm Mô 2, nước CHDCND Lào.	100%
36	75/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về công tác thu hồi vốn, công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; kết quả kiểm tra thực hiện 6 tháng	100%

			đầu năm 2021 của Ban kiểm soát nội bộ.	
37	76/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản cố định hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật không sử dụng.	100%
38	77/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2015 là 5% và 5% đợt 1 năm 2016.	100%
39	79/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
40	83/NQ-HĐQT	30/10/2021	Nghị quyết đổi tên và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ Phòng/Ban nghiệp vụ Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
41	84/NQ-HĐQT	30/10/2021	Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng khen thưởng và tiền lương của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
42	85/NQ-HĐQT	30/10/2021	Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng Đấu thầu - Duyệt giá Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
43	86/NQ-HĐQT	08/11/2021	Nghị quyết về việc bổ sung nhân sự Ban Kiểm soát nội bộ - Quản trị Rủi ro và Pháp chế Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
44	89/NQ-HĐQT	10/11/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức, nhân sự và tiền lương của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
45	90/NQ-HĐQT	10/11/2021	Nghị quyết Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động các Phòng/Ban/Đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
46	91/NQ-HĐQT	10/11/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ - Quản trị Rủi ro và Pháp chế Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
47	92/NQ-HĐQT	10/11/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý Kinh tế và Kế hoạch của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
48	93/NQ-HĐQT	10/11/2021	Nghị quyết về việc Ban hành Quy chế Quản lý Hợp đồng của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
49	97/NQ-HĐQT	25/11/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ của Công ty (Nguyễn Quang Chất)	100%
50	99/NQ-HĐQT	09/12/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ của Công ty (Trịnh Văn Tuyên)	100%
51	100/NQ-ĐQT	09/12/2021	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty (Hà Quốc Thịnh)	100%
52	101/NQ-ĐQT	20/12/2021	Nghị quyết về việc nhượng bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không sử dụng được của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
53	103/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Hợp đồng thi công dự án thủy điện Đăk Mi 1 - tỉnh Kon Tum.	100%
54	104/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc thành lập Ban điều hành dự án thủy điện Đăk Mi 1.	100%
55	105/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%

56	106/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý công tác văn thư, lưu trữ của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
57	107/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế đánh giá năng lực, thành tích công tác và thi đua khen thưởng của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
58	108/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty (Phạm Văn Hưng)	100%
59	109/NQ-ĐQT	27/12/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin trên mạng nội bộ, Website và hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%
60	110/NQ-ĐQT	31/12/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 6.	100%

